

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước,
phát triển Chính quyền số tỉnh Phú Yên năm 2021**

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Luật An toàn thông tin ngày 11/9/2015;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;
- Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 16/01/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Phú Yên phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;
- Kế hoạch hành động số 141/KH-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025;
- Kế hoạch 168/KH-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW và Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 18/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên về chủ động tham gia cuộc Cách

mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Kế hoạch số 1728/KH-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh Phú Yên về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh Phú Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số tỉnh Phú Yên năm 2021 nhằm: Nâng cao năng lực – hiệu quả điều hành của tỉnh; xây dựng nền tảng dữ liệu số; nâng cao chất lượng dịch vụ cho người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường tương tác, minh bạch, bước đầu sử dụng dữ liệu số để tối ưu hoá hoạt động, chuyển đổi và cung cấp các dịch vụ số mới dựa trên nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Các đơn vị, địa phương các cấp từng bước mở dữ liệu để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin mạng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP), 50% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

- Tối thiểu 60% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được cập nhật, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 98% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 70% hồ sơ công việc của sở, ban, ngành, 60% hồ sơ công việc cấp huyện, thị xã và 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tiếp tục nâng cao Chỉ số mức độ ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ điện tử/Chính phủ số, phấn đấu tăng 10 bậc so với năm 2020 về Chỉ số mức độ ứng dụng CNTT theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- 100% Công Thông tin điện tử các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số

43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh được kết nối thông suốt, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh được xác thực điện tử.

- 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 30% trở lên; 60% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 ít nhất đạt mục tiêu 40% trong năm 2021.

2.3. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Trên 80% hệ thống thông tin từ cấp độ 2 trở lên trên địa bàn tỉnh được áp dụng phương án bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- 100% hệ thống thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn được giám sát, bảo đảm an toàn thông tin mạng, cài đặt giải pháp phòng chống mã độc.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Ban hành Quy chế khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước).

- Rà soát, cập nhật “Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa liên thông tỉnh Phú Yên”.

- Xây dựng Khung kiến trúc ICT đô thị thông minh làm căn cứ để cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và các bên liên quan thiết kế, xây dựng các thành phần, chức năng, giải pháp và dịch vụ ứng dụng ICT trong việc xây dựng đô thị thông minh ở địa phương.

- Cập nhật và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Phú Yên, phiên bản 2.0 nhằm triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số đồng bộ,

bảo đảm kết nối, liên thông, tránh đầu tư trùng lặp.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Trung tâm dữ liệu tỉnh Phú Yên. Toàn bộ hệ thống đảm bảo đáp ứng yêu cầu sẵn sàng, an toàn và tin cậy trong kết nối sử dụng khai thác khi triển khai trung tâm dữ liệu và đáp ứng yêu cầu mở rộng cho các hệ thống ứng dụng, dịch vụ tập trung trong tương lai.

- Triển khai thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Phú Yên. Sau thời gian thử nghiệm, tiến hành Đầu tư (hoặc thuê) Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC - Intelligent Operation Center) theo quy định.

- Triển khai ứng dụng IPv6 trên mạng lưới hạ tầng, dịch vụ CNTT của tỉnh (chuyển đổi ứng dụng từ IPv4 sang IPv6 đối với mạng lưới, dịch vụ CNTT của các cơ quan nhà nước), đảm bảo sự phát triển, tính sẵn sàng tương thích với sự phát triển mạnh mẽ của các xu hướng công nghệ mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Nâng cấp, mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Phú Yên. Mạng WAN phục vụ: Các ứng dụng CNTT từ UBND tỉnh và các sở, ban, ngành cấp tỉnh đến 9 UBND cấp huyện và 110 cấp xã cần liên thông.

3. Phát triển các ứng dụng CNTT, dịch vụ

- Xây dựng Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Phú Yên (LGSP), triển khai các giải pháp kết nối giữa các hệ thống CNTT trên địa bàn tỉnh và với các hệ thống hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương.

- Nâng cấp, chỉnh sửa giao diện, đáp ứng yêu cầu về bản quyền, an toàn an ninh thông tin của Cổng thông tin điện tử của Tỉnh.

- Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực.

- Triển khai hệ thống thông tin báo cáo. Chuẩn hóa, số hóa biểu mẫu báo cáo, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ công tác báo cáo, cung cấp, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành.

- Xây dựng hệ thống lưu trữ, quản lý thông tin về khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Số hóa tài liệu lịch lưu trữ lịch sử tỉnh Phú Yên.

- Triển khai Đề án Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2020 - 2025 (năm 2021).

- Triển khai Cổng du lịch thông minh tỉnh Phú Yên.

- Triển khai ứng dụng Zalo hỗ trợ quản lý khu phố; ứng dụng mạng xã hội để đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

4. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Triển khai Trung tâm giám sát và điều hành ứng phó sự cố an toàn thông tin (S.O.C); tư vấn, đánh giá an toàn thông tin đối với Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; kết nối, chia sẻ thông tin về an toàn thông tin mạng với Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia theo quy định.

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng; phòng, chống phần mềm mã độc; tổ chức ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống CNTT của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Trang bị phần mềm ngăn ngừa mã độc và hệ thống ngăn chặn tấn công có chủ đích nhằm tăng cường khả năng bảo mật.

- Tổ chức tập huấn và triển khai các chính sách an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001 và đào tạo kỹ năng ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng.

5. Đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin. Tập huấn kỹ năng xử lý các mối nguy hại của mã độc cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, quản lý dự án CNTT, hoạch định chính sách phát triển ứng dụng CNTT.

- Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành tại cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

IV. GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo triển khai

- Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, xây dựng Chính quyền điện tử và Ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh tăng cường chỉ đạo ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, gắn với cải cách hành chính, cải tiến quy trình làm việc, chuẩn hóa nghiệp vụ; chỉ đạo tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo triển khai thí điểm các dịch vụ đô thị thông minh và vận hành Trung tâm giám sát và điều hành đô thị thông minh.

- Chỉ đạo rà soát ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản

quy phạm pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tạo lập, quản lý, chia sẻ dữ liệu, công tác lưu trữ điện tử...

2. Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử và đô thị thông minh; tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền về chương trình, kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh.

- Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, hội thảo, các giải pháp truyền thông hiện đại... để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

- Đẩy mạnh, tuyên truyền hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng/Trang thông tin điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

3. Đảm bảo nguồn lực CNTT

- Tiếp tục duy trì cơ chế hỗ trợ kinh phí cho đội ngũ chuyên trách CNTT của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tỉnh.

- Khuyến khích thuê dịch vụ kỹ thuật trong triển khai giám sát an toàn thông tin mạng cho hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chính quyền điện tử.

- Phối hợp với các Trường đại học, các doanh nghiệp CNTT lớn tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho CBCCVN của tỉnh; trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số tạo nền tảng cho việc thực hiện chuyển đổi số hướng tới xây dựng Chính quyền số.

4. Giải pháp tài chính

- Đảm bảo công tác đầu tư, nội dung triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm và có tính kế thừa từ các hạ tầng kỹ thuật CNTT sẵn có, chú trọng nâng cấp các hệ thống thông tin đã triển khai.

- Ngân sách tỉnh bố trí chi cho ứng dụng CNTT phù hợp với lộ trình triển khai Kế hoạch này.

- Tranh thủ nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

5. Tăng cường hợp tác

Tiếp tục tăng cường các hoạt động nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh với các tỉnh/thành phố có xếp hạng cao về Chính quyền điện tử, đô thị thông minh, chuyển đổi số theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, đặc biệt trong vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; cho ý kiến về nội dung chuyên môn đối với các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Tham mưu UBND tỉnh kế hoạch truyền thông chính quyền điện tử. Chủ trì triển khai, phối hợp các cơ quan, đơn vị tăng cường truyền thông trên các cơ quan thông tin đại chúng báo, đài, mạng Internet, mạng xã hội nhằm nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và xã hội.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật CNTT, viễn thông và công tác an toàn, an ninh thông tin.

- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tham gia phát triển Chính quyền điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu số đang được quản lý tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt

và tổ chức triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị tham mưu, đề xuất hợp tác các Trường Đại học, Bộ, ngành về phát triển nguồn nhân lực CNTT, ATTT cho tỉnh. Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh, huyện, xã nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT phục vụ Chính quyền điện tử.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh năm 2021 và các nguồn ngân sách khác (nếu có) cho các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối kinh phí theo khả năng ngân sách năm 2021 để tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch đối với nhiệm vụ do ngân sách đảm bảo theo đúng quy định.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các chương trình, nội dung phối hợp giữa cơ quan Nội vụ và cơ quan Thông tin và Truyền thông để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử với công tác cải cách hành chính.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu phương án bổ sung hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về CNTT, đảm bảo về số lượng và cơ cấu trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và triển khai ứng dụng CNTT, đặc biệt là tại cấp huyện, cấp xã.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, địa phương, trong đó có kết hợp lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng ứng dụng CNTT.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông đã được phê duyệt cho năm 2021.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức kiểm tra nội dung, tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông vào thực tiễn quản lý.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch áp

dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trên phạm vi toàn tỉnh theo mô hình ISO điện tử, tích hợp và đồng bộ với Công Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

6. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021 của tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương cụ thể hóa vào Kế hoạch ứng dụng CNTT, đào tạo, tập huấn CBCCVC ứng dụng CNTT năm 2021 của đơn vị, địa phương và tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế nhằm góp phần đạt các chỉ tiêu được xác định trong Kế hoạch này.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, các chỉ tiêu được xác định trong Kế hoạch này, các sở, ban ngành, địa phương xây dựng dự toán triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT của đơn vị mình theo các quy định hiện hành; đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông để theo dõi, tổng hợp chung.

7. Đài Phát thanh – Truyền hình Phú Yên, Báo Phú Yên, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Phú Yên và các kênh truyền thông khác: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông tại địa phương.

Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện Kế hoạch này./.

(* Gửi kèm:

- *Phụ lục 1. Danh mục các nhiệm vụ, dự án cụ thể.*

- *Phụ lục 2. Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực công nghệ thông tin năm 2021).*

Nơi nhận:

- VP Chính phủ, Bộ TTTT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Mặt trận, các Hội đoàn thể;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các cơ quan báo đài;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyên Thảo

PHỤ LỤC 1

Danh mục các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh)

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô	Ghi chú
1.	Dự án CNTT			
1.1.	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020			
1.1.1.	Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT: Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên nhằm hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác xử lý thủ tục hành chính công của các cơ quan nhà nước với doanh nghiệp, công tác quản lý và điều hành văn bản điện tử theo nhiệm vụ, Kế hoạch của UBND tỉnh đã ban hành và đảm bảo công khai, minh bạch. Công dịch vụ công trực tuyến cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4(theo Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 và Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh Phú Yên) cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phục vụ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.	
1.1.2.	Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT: Trục liên thông văn bản tỉnh Phú Yên	Sở Thông tin và Truyền thông	Cung cấp giải pháp tổng thể tích hợp, liên thông dữ liệu văn bản từ các hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (QLVB&ĐH) của các sở, ban, ngành và địa phương; tích hợp, liên thông dữ liệu văn bản với Trục liên thông văn bản quốc gia, là tiền đề để xây dựng, phát triển thành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh; đổi mới phương thức làm việc của UBND tỉnh và các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã hướng tới Chính quyền không giấy tờ, tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong xử lý văn bản, công việc trên môi trường điện tử. Trục liên thông văn bản điện tử tỉnh Phú Yên triển khai theo Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành mã định danh (mã dung trao đổi văn bản điện tử trên trục liên thông văn bản) của các cơ quan, đơn vị tỉnh Phú Yên; các văn bản liên quan khác	

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ	Mục tiêu, quy mô	Ghi chú
1.1.3.	Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT: Hệ thống thư điện tử tỉnh Phú Yên	Sở Thông tin và Truyền thông	Đẩy mạnh ứng dụng hiệu quả CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo tỉnh Phú Yên. Giảm chi phí đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước cho đầu tư, nâng cấp	
1.1.4.	Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực.	Sở Tư Pháp	Cơ sở dữ liệu công chứng bao gồm các thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản, động sản và bất động sản và các thông tin về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng, giao dịch đã được công chứng. Dữ liệu về tài sản công chứng được lưu trữ tập trung, đảm bảo khả năng cung cấp cho các đối tượng tham gia ứng dụng. Quản lý tập trung toàn bộ dữ liệu ngăn chặn của tỉnh tại một nơi duy nhất, bảo đảm tính an toàn pháp lý cho cơ sở dữ liệu Công chứng. Dữ liệu được tập trung sắp xếp một cách khoa học, thống nhất trong cấu trúc cơ sở dữ liệu, bảo đảm truy cập thống nhất từ mọi tổ chức hành nghề công chứng.	
1.2.	Dự án triển khai mới			
1.2.1.	Xây dựng Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Phú Yên (LGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Phú Yên làm thành phần cốt lõi, trọng tâm trong xây dựng chính quyền điện tử tỉnh	
1.2.2.	Nâng cấp, mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Phú Yên	Sở Thông tin và Truyền thông	Mạng WAN phục vụ: Các ứng dụng CNTT từ UBND tỉnh và các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh đến 9 UBND cấp huyện và 110 cấp xã cần liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị; truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Đường truyền phục vụ cho hệ thống giao ban trực tuyến.	
1.2.3.	Nâng cấp, chỉnh sửa giao diện, đáp ứng yêu cầu về bản quyền, an toàn an ninh thông tin của Cổng thông tin điện tử của Tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Nâng cấp, chỉnh sửa giao diện, đáp ứng yêu cầu về bản quyền, an toàn an ninh thông tin.	
1.2.4.	Trung tâm dữ liệu tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	- Thuê dịch vụ CNTT Trung tâm dữ liệu của tỉnh đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với Trung tâm dữ liệu được quy định tại Thông tư 03/2013/TT-BTTTT ngày 22/01/2013, TCVN 9250:2012 và tiêu chuẩn TIA-942 để lưu trữ tập trung. Kết nối, tích hợp dữ liệu các ứng dụng riêng rẽ về trung tâm dữ liệu của tỉnh. - Thuê dịch vụ CNTT nâng cấp hạ tầng phòng máy chủ của Sở Thông tin	

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ	Mục tiêu, quy mô	Ghi chú
			<p>và truyền thông đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu được quy định tại Thông tư 03/2013/TT-BTTTT ngày 22/01/2013, TCVN 9250:2012 và tiêu chuẩn TIA-942. Backup dự phòng cho trung tâm dữ liệu của tỉnh.</p> <p>- Dự án nhóm B; Giai đoạn 2021-2024 (Thuê dịch vụ trong 3 năm).</p>	
1.2.5.	Trung tâm giám sát điều hành tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, VPUBND tỉnh	Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh Phú Yên nhằm quản lý, vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ triển khai đô thị thông minh; hình thành đơn vị trung tâm tổng hợp dữ liệu, quản lý và điều hành hoạt động đô thị theo mô hình đô thị thông minh	
1.2.6.	Camera an ninh tích hợp AI xử lý trung tâm	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	<p>- Bảo vệ an ninh khu vực, vị trí trọng yếu, ngăn chặn kịp thời các hành vi tiêu cực xảy ra</p> <p>- Quy mô: Địa bàn TP. Tuy Hòa, và 1 số điểm, khu vực quan trọng trên địa bàn Tỉnh.</p>	
1.2.7.	Hệ thống thông tin báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông	<p>Chuẩn hóa, số hóa biểu mẫu báo cáo, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ công tác báo cáo, cung cấp, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh. Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Phú Yên trên cơ sở các chế độ báo cáo của địa phương đã được chuẩn hóa. Đảm bảo Hệ thống triển khai đáp ứng các yêu cầu về nghiệp vụ báo cáo và ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ. Hệ thống thông tin báo cáo vận hành có thể tích hợp, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, đảm bảo đến hết năm 2020 ít nhất 30% chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý được triển khai trên Hệ thống thông tin báo cáo.</p>	
1.2.8.	Các dự án ứng dụng Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	<p>Ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung trong các cơ quan nhà nước.</p> <p>Ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực</p>	
1.2.9.	Xây dựng hệ thống lưu trữ, quản lý thông tin về khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quản lý cơ sở dữ liệu tài nguyên khoáng sản đáp ứng quy định tại Nghị định số 73/NĐ-CP ngày 14/6/2017	

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ	Mục tiêu, quy mô	Ghi chú
1.2.10.	Số hóa tài liệu lịch lưu trữ lịch sử tỉnh Phú Yên	Sở Nội vụ	Thực hiện số hóa 100% nguồn tài liệu lưu trữ tại kho lưu trữ lịch sử tỉnh nhằm chuyển từ phương thức lưu trữ từ truyền thống sang lưu trữ điện tử, hình thành Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ lịch sử điện tử. Xây dựng phần mềm quản lý kho lưu trữ điện tử, cung cấp các công cụ để quản lý, cập nhật, tìm kiếm và khai thác thông tin tài liệu lưu trữ lịch sử đã số hóa, dần chuyển đổi sang hình thức nộp lưu qua mạng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; đồng thời nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ. thông tin trong công tác chuyên môn của các công chức, viên chức làm công tác lưu trữ trên địa bàn tỉnh. Cung cấp các báo cáo thống kê một cách nhanh chóng và chính xác về số liệu tài liệu lưu trữ; kịp thời phục vụ cho việc quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả. Cung cấp công cụ cho phép các cơ quan, tổ chức và người dân (độc giả) có nhu cầu tra cứu tài liệu có thể tiếp cận với nguồn thông tin lưu trữ một cách nhanh chóng. Đầu tư hạ tầng phần cứng và phần mềm thương mại đáp ứng để cài đặt, vận hành phần mềm và lưu trữ CSDL tài liệu số hóa.	
1.2.11.	Đề án Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2020 - 2025	Sở Y tế	Tham gia xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh, góp phần thực hiện tốt Chương trình Sức khỏe Việt Nam. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính (CCHC) và giảm quá tải bệnh viện; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử, hình thành các bệnh viện thông minh. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý y tế, triển khai hệ thống văn phòng điện tử, cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử về thủ tục hành chính (TTHC), đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4, xây dựng nền quản trị y tế thông minh.	
1.2.12.	Nâng cấp phòng họp trực tuyến UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Đảm bảo việc họp trực tuyến thông suốt, chất lượng.	

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ	Mục tiêu, quy mô	Ghi chú
1.2.13.	Công du lịch thông minh tỉnh Phú Yên	Sở VH TTDL	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý của Sở VH TTDL cho lĩnh vực du lịch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Sử dụng CNTT và truyền thông để hình thành hệ sinh thái du lịch và tạo lợi ích tương hỗ giữa 3 đối tượng: Du khách, doanh nghiệp và chính quyền. Giúp cho việc tuyên truyền quảng bá rộng rãi trong và ngoài nước về tiềm năng, thế mạnh phát triển du lịch tỉnh Phú Yên. Qua đó, thu hút, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, tập trung khai thác hợp lý tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch văn hóa, góp phần thu hút và tăng nhanh lượng khách đến Phú Yên. Xây dựng Hệ thống Công thông tin du lịch và Ứng dụng du lịch trên thiết bị thông minh với đầy đủ tính năng, chức năng theo quy định.	
2.	Nhiệm vụ công nghệ thông tin			
2.1.	Nhiệm vụ chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020			
2.1.1.	Nhiệm vụ phát triển hạ tầng	Sở Thông tin và Truyền thông	Duy trì hoạt động Trung tâm dữ liệu tỉnh (chi phí đường truyền, điện, backup,...)	
2.1.2.	Nhiệm vụ xây dựng nền tảng hệ thống tích hợp và chia sẻ dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Các HTTT, CSDL của địa phương được kết nối, liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	
2.1.3.	Nhiệm vụ xây dựng các CSDL			
2.1.3.1.	Xây dựng, hoàn thiện CSDL cán bộ, công chức, viên chức tỉnh.	Sở Nội vụ	Xây dựng, quản lý, cập nhật dữ liệu thường xuyên, tổ chức khai thác, sử dụng và lưu trữ cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước theo hướng hiện đại	
2.1.3.2.	Xây dựng, hoàn thiện CSDL chuyên ngành tài nguyên và môi trường, liên thông hệ thống thông tin của tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hoàn thiện nền tảng tài nguyên số về tài nguyên và môi trường với giải pháp công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, cung cấp đầy đủ dữ liệu đầu vào cơ bản, cần thiết cho tỉnh.	
2.1.3.3.	Xây dựng CSDL ngành giáo dục, liên thông hệ thống thông tin của tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hoàn thiện nền tảng tài nguyên số ngành giáo dục với giải pháp công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, cung cấp đầy đủ dữ liệu đầu vào cơ bản, cần thiết cho tỉnh.	

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ	Mục tiêu, quy mô	Ghi chú
2.1.3.4.	Xây dựng CSDL ngành Y tế, liên thông hệ thống thông tin của tỉnh	Sở Y tế	Hoàn thiện nền tảng tài nguyên số ngành y tế với giải pháp công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, cung cấp đầy đủ dữ liệu đầu vào cơ bản, cần thiết cho tỉnh.	
2.1.3.5.	Xây dựng CSDL ngành lao động, thương binh và xã hội, liên thông hệ thống thông tin của tỉnh	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Hoàn thiện nền tảng tài nguyên số ngành lao động, thương binh và xã hội với giải pháp công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, cung cấp đầy đủ dữ liệu đầu vào cơ bản, cần thiết cho tỉnh.	
2.1.3.6.	Xây dựng CSDL ngành khác phụ vụ chia sẻ, kết nối hệ thống thông tin của tỉnh	Các sở, ban, ngành	Hoàn thiện nền tảng tài nguyên số các ngành với giải pháp công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, cung cấp đầy đủ dữ liệu đầu vào cơ bản, cần thiết cho tỉnh.	
2.1.3.7.	Xây dựng, hoàn thiện CSDL không gian địa lý (GIS) trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hoàn thiện nền tảng tài nguyên số CSDL không gian địa lý (GIS) trên địa bàn tỉnh với giải pháp công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, cung cấp đầy đủ dữ liệu đầu vào cơ bản, cần thiết cho tỉnh.	
2.2.	Nhiệm vụ phát triển các ứng dụng CNTT phục vụ CQNN, phục vụ người dân và doanh nghiệp			
2.2.1.	Sử dụng các nền tảng mạng xã hội để hỗ trợ quản lý nhà nước, tăng cường tương tác người dân và doanh nghiệp với cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Ứng dụng Zalo hỗ trợ quản lý Khu phố. Ứng dụng mạng xã hội để đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	
2.3.	Nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin			
2.3.1.	Triển khai Trung tâm giám sát và điều hành ứng phó sự cố an toàn thông tin (S.O.C)	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố và Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ chính quyền điện tử.	
2.3.2.	Trang bị hệ thống đảm bảo an toàn thông tin số cho hệ thống mạng của cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Cung cấp giải pháp an toàn thông tin số tại hệ thống trung tâm dữ liệu và các điểm trọng yếu đảm bảo ATTT	
2.3.3.	Phần mềm ngăn ngừa mã độc và hệ thống ngăn chặn tấn công có chủ đích cho các máy chủ phần mềm dùng chung của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Trang bị phần mềm (License) ngăn ngừa mã độc và hệ thống ngăn chặn tấn công có chủ đích nhằm tăng cường khả năng bảo mật, phòng chống tấn công mạng cho các máy chủ phần mềm dùng chung của tỉnh	

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ	Mục tiêu, quy mô	Ghi chú
2.4.	Nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực			
2.4.1.	Tổ chức tập huấn và triển khai các chính sách ATTT theo tiêu chuẩn ISO 27001 và đào tạo kỹ năng ứng phó sự cố, bảo đảm ATTT mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố và Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ chính quyền điện tử: Đào tạo kỹ năng đánh giá công tác đảm bảo an toàn thông tin (hàng năm). Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng cho Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh (02 năm/lần).	
2.5.	Nhiệm vụ triển khai mới			
2.5.1.	Đánh giá an toàn thông tin và giám sát sơ đề xuất cấp độ cho HTTT tại Trung tâm dữ liệu tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Tổ chức đánh giá an toàn thông tin và xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ cho HTTT tại Trung tâm dữ liệu tỉnh nhằm tăng cường công tác quản lý, vận hành và đảm bảo ATTT tại Trung tâm dữ liệu tỉnh.	
2.5.2.	Kinh phí hỗ trợ triển khai thử nghiệm chương trình chuyển đổi số cho các địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Hỗ trợ triển khai thí điểm chương trình chuyển đổi số cho các địa phương	
2.5.3.	Tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và tổ chức sự kiện Ngày chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và tổ chức sự kiện Ngày chuyển đổi số	
2.5.4.	Đào tạo 50 chuyên gia chính phủ điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Đào tạo chuyên gia tham mưu triển khai chính phủ điện tử tại địa phương	
2.5.5.	Đào tạo, tập huấn kỹ năng quản lý, ứng dụng CNTT cho CBCCVV toàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Đào tạo kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng đảm bảo ATTT cho caBCCVC cấp tỉnh, huyện, xã, nhất là vùng sâu vùng xa	
2.5.6.	Xây dựng lược đồ định danh cho nhóm cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 7 năm 2020 về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương	
2.5.7.	Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ cuộc họp và xử lý công việc của Chính phủ tại HĐND, UBND các cấp ngay sau khi Hệ thống được Trung ương đưa vào vận hành.	Văn phòng UBND tỉnh	Hệ thống thông tin phục vụ cuộc họp và xử lý công việc được triển khai tại địa phương.	

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ	Mục tiêu, quy mô	Ghi chú
2.5.8.	Xây dựng, hoàn thiện các phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành, CSDL chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống Hành chính công trực tuyến, Công Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các các phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành, CSDL chuyên ngành hoàn thành, có khả năng kết nối liên thông.	
2.5.9.	Thúc đẩy và ứng dụng phần mềm nguồn mở	Sở Thông tin và Truyền thông	Đẩy mạnh ứng dụng mã nguồn mở trong các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh, triển khai các phần mềm trên nền tảng nguồn mở (sao lưu dữ liệu, cân bằng tải, firewall...)	
2.5.10.	Xúc tiến phát triển thương mại điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Tuyên truyền, hỗ trợ đào tạo, tập huấn sử dụng ứng dụng CNTT	
2.5.11.	Trang bị máy tính, thiết bị CNTT bảo mật tại các đơn vị tỉnh	Sở, ban, ngành, địa phương	Trang bị máy tính, thiết bị CNTT, hệ thống bảo mật tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền điện tử	
2.5.12.	Phát triển công nghiệp CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai các hoạt động đẩy mạnh phát triển công nghiệp CNTT	
2.5.13.	Xây dựng hệ thống xác thực người dùng tập trung, tích hợp chứng thư số vào hệ thống	Sở Thông tin và Truyền thông	CBCCVC sử dụng 01 tài khoản truy cập vào các ứng dụng dùng chung của tỉnh	
2.5.14.	Tuyên truyền chính quyền điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Tuyên truyền nâng cao nhận thức của CBCCVC, nhân dân tham gia xây dựng CQĐT, chính quyền số, XH số	
2.5.15.	Hội thảo về CNTT- Chính quyền số, xã hội số	Sở Thông tin và Truyền thông	Cung cấp thông tin cho lãnh đạo tỉnh, sở, ban, ngành, địa phương những xu hướng công nghệ, tình hình ứng dụng và phát triển CNTT trong xây dựng CQĐT	
2.5.16.	Tham quan học tập kinh nghiệm tại các tỉnh có trình độ, thành công về xây dựng CQĐT	Sở Thông tin và Truyền thông	Lãnh đạo tỉnh, sở, ban, ngành liên quan tham gia học tập kinh nghiệm để triển khai thực hiện CQĐT tỉnh	
3.	Ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị, địa phương			
3.1.	Ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông năm 2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp mạng, trang bị mới các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Nâng cấp phòng họp trực tuyến của Sở	

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ	Mục tiêu, quy mô	Ghi chú
3.2.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ban Dân tộc năm 2021	Ban Dân tộc	Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử của Ban	
3.3.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tư pháp năm 2021	Sở Tư Pháp	Mua sắm thiết bị như: Phần mềm diệt virus có bản quyền, Máy chiếu, Máy vi tính, Máy in cục bộ phục vụ cho công tác chuyên môn. Nâng cấp và bảo trì máy chủ để phục vụ phần mềm Hộ tịch nhanh chóng, thông suốt và an toàn dữ liệu.	
3.4.	Ứng dụng công nghệ thông tin giai của Sở Tài chính năm 2021	Sở Tài chính	Tin học hóa các quy trình nghiệp vụ chuyên môn, bao gồm việc dùng CNTT để nghiên cứu cải tiến hoặc thiết kế các quy trình nhằm đơn giản hóa và tăng cường hiệu quả trong giải quyết công việc,...	
3.5.	Ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Nhà nước của Sở Công Thương Phú Yên giai đoạn 2021-2025	Sở Công Thương	Mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước;	
3.6.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025	Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Đảm bảo hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị	
3.7.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước của Công An tỉnh giai đoạn 2021-2025	Công an tỉnh	Đẩy mạnh ứng dụng có hiệu quả CNTT trong hoạt động công tác Công an nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ An ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, xây dựng lực lượng Công an Phú Yên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, gắn với tăng cường thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.	
3.8.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh giai đoạn 2021-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện cải cách hành chính; tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp thông tin, xây dựng nền hành chính hiện đại, nâng cao hiệu quả chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, hướng đến chính quyền điện tử tại Sở Khoa học và Công nghệ. - Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ nhằm thực hiện tốt việc cải cách hành chính, phục vụ cho chính quyền điện tử tại Sở.	
3.9.	Ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Nhà nước của Sở KHCN tỉnh năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đầu tư, trang thiết bị phòng họp trực tuyến tại Sở Kế hoạch và Đầu tư	

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ	Mục tiêu, quy mô	Ghi chú
3.10.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước của Văn phòng UBND tỉnh giai năm 2021	Văn phòng UBND tỉnh	Nâng cấp, trang bị mới các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Quản lý văn bản và điều hành; phần mềm kế toán,...	
3.11.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước của Sở Nội vụ năm 2021	Sở Nội vụ	Phần mềm quản lý công tác thi đua – khen thưởng và Phần mềm quản lý công tác tôn giáo	
3.12.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước của UBND TP. Tuy Hòa năm 2021	UBND Thành phố Tuy Hòa	Hoàn thiện nền tảng chính quyền điện tử thành phố đến cấp xã, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, hoạt động của các cơ quan Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Phát triển chính quyền điện tử trên dữ liệu, từng bước chuyển đổi số trên các lĩnh vực quản lý và hướng đến kết nối, chia sẻ dữ liệu để phục vụ phát triển Chính quyền điện tử; đảm bảo an toàn, an ninh mạng.	
3.13.	Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước giai đoạn của huyện Sông Hinh năm 2021	UBND huyện Sông Hinh	Đầu tư trang thiết bị phục vụ cho hội nghị trực tuyến...	

PHỤ LỤC 2
Danh mục văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực
công nghệ thông tin năm 2021
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh)

TT	Hình thức Văn bản	Trích yếu văn bản	Cơ quan ban hành	Năm thực hiện	Đơn vị tham mưu
1.	Quyết định	Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu của tỉnh (theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước)	UBND tỉnh	2021 - 2022	Sở Thông tin và Truyền thông
2.	Quyết định	Rà soát, cập nhật "Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng công dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa liên thông tỉnh Phú Yên."	UBND tỉnh	2021 - 2022	Sở Thông tin và Truyền thông